## CÔNG TY CƠ PHÂN VIGLAGERA DÔNG ANH

Dịa chì: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hả Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 043 3̣835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com
VIGLACERA

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NÅM 2016 

# VŨ THI BÍCH <br> PHƯƠ'NG 

Digitally signed by VŨ THI BİCH PHƯỢNG DN: $\mathrm{C}=\mathrm{VN}, \mathrm{S}=\mathrm{Hà}$ Nội, L=Đông Anh, $\mathrm{O}=\mathrm{CO} \mathrm{NG}$ TY CÓ PHÂN VIGLACERA ĐÔNG ANH, OU=TȦI
CHINH KÉ TOÁN, T=Kế toán trưởng, $\mathrm{CN}=\mathrm{VŨ} \mathrm{TH}$
BíCH PHƯƠ'NG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND: 011803803
Reason: I am the author of this documen
Location:
Date: 2017-03-30 14:36:12

CÔMG TV CƠ PHÂM vIILAGERA ©ÔMG ANH
Dịa chi: Tồ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail.Congtyviglaceradonganh@gmail.com

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh
-Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0101412313
-Vốn điều lệ : 10.049.740.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu :
+ Tổng Công ty Viglacera : $\quad 5.125 .500 .000$, đồng - tỷ lệ $51 \%$
+ Vốn góp của đối tượng khác : 4.924.240.000, đồng - tỷ lệ 49\%
- Địa chì : Tổ 35 thị trấnĐông Anh - Hà Nội
- Số điện thoại : 0438832400 Số Fax : 0438835465
- Địa chi website :Viglaceradonganh.com
- Mã cổ phiếu : DAC


## 2. Quá trình hình thành và phát triển

-Công ty thành lập tháng $8 / 1958$, tiền thân là Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh, là một đơn vị thuộc Tổng cục hậu cần - Bộ Quốc phòng.
-Năm 1959 Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh chuyển về Bộ Xây dựng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Gạch ngói sành sứ xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Năm 1995, Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh đổi tên thành Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh trực thuộc Tổng công ty Thuỷ tinh và Gốm xây dựng (Quyết định số 74/BXD-TCLĐ ngày 18 tháng 02 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng).
- Năm 2001, Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh được sáp nhập vào Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn - là đơn vị trực thuộc Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn, hạch toán kinh tế phụ thuộc.
- Từ khi mới thành lập, Xí nghiệp sản xuất với quy mô nhỏ, công nghệ sản xuất gạch ngói thủ công lạc hậu, năng suất thấp, sản lượng đạt $3 \div 4$ tr.viên/năm. Năm 1969 đầu tư mở rộng xí nghiệp với công nghệ nung lò vòng tạo hình bằng máy EG5 và hệ tạo hình Tiệp Khắc, phơi tự nhiên ngoài trời dùng phên nứa che đậy, sản lượng được nâng lên $9 \div$ 10 tr.viên/năm. Từ năm 1993 đến 1995, Nhà máy đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ sản xuất, đến nay đã hoàn thiện với thiết bị sản xuất đồng bộ, công nghệ lò sấy nung tuynel liên hợp, tạo hình gạch mộc bằng máy đùn ép có hút chân không của Italia, hệ thống nhà phơikính, cong sưát thiết kế ban đầu của Nhà máy là: 40 tr.viên/năm.
Nâm 2003, Nhà máy Gốm xây dưnng Đông Anh-được tách ra khỏi Công ty Gốm xây dưng Từ Sơn dể cố phần hoá theo Quyết định số 1207/QĐ-BXD ngày-09/9/2003 của Bộ DAC - BÁOCÁO THƯONGNIENNAM 2016

CÔMG TV CƠ PHÂM VIGLAGERA DÔNG RNH
Dịa chí: Tổ 35, Thị trấn Dông Anh, Hả Nội * Website: Viglaceradonganh.com

## VIGLACERA

trưởng Bộ xây dựng, đổi tên thành Công ty cổ phần gốm xây dựng Đông Anh ( viết tắt là DAC ) và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần hoá từ ngày $01 / 10 / 2003$ với vốn điều lệ 7,5 tỷ đồng;

Công ty đã chính thức niêm yết 750.000 cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 20/9/2006 theo Quyết định số16/QĐ-TTGDHN ngày 12/9/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh từ tháng 2/2007.
Công ty đã niêm yết bổ sung lần $1: 254.974$ cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày $10 / 3 / 2009$ theo công văn số $264 /$ TB-TTLK ngày $06 / 3 / 2009$ của

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về việc lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung cổ phiếu DAC của Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh.

## 3. Ngành nghề kinh doanh

+ Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các loại VLXD khác.
+ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí.
+ Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng.
+ Chuyền giao công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu xây dựng, gạch ngói đất sét nung.
+ Kinh doanh vận tài.
+ Kinh doanh và đầu tư bất động sản.
+ Kinh doanh dịch vụ Du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
+ Khai thác và chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất VLXD
Hiện tại, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung; Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu xây dựng, gạch ngói đất sét nung. Tuy nhiên, trong dài hạn, Công ty đã xây dựng một chiến lược kinh doanh đa ngành nghề. Theo đó, một mặt, Công ty không ngừng nẩng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu thị trường.

Công ty tiếp tục đầu tư để tham gia các lĩnh vực kinh doanh khác trong thời gian tới. Cụ thể là, Công ty không ngừng nâng cao năng lực trong lĩnh vực cơ khí, xây lắp, kinh doanh thương mại và dịch vụ ...

## II. TÔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh tổ chức theo mô hình: Người thừa hành mệnh lệnh chỉ nhận mệnh lệnh quarmôt cấp-trên trực tiếp. Người lãnh đạo thực hiện tất cả các chức năng_quảr trị, trưo tiêp điều hành và chịu trachenhiệm mọi mặt của đơn vị mình. Các bộ phân trong Công ty (phòng, Phan xương)có sư trao dồi, phối hợp để thưc hiện nhiệm vụ, chức năng cuaa minh đat hiệu quả nhất

## DAC - BAO CAO THUÓNG NIENN NAM2016

Cơ cấu tỏ̉ chức của Công ty


# cómg ț cóp phim welacern domg amn 

Dia chi: Tỏ̉ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoai: 043.9655225 - Fax: 0438835465 *E-mail.Congtyviglaceradonganh@gmail.com

Tình hình lao động tại Công ty đến 28/02/2017

| Stt | Trình độ | Số lượng lao động (người) |
| :---: | :---: | :---: |
| 1 | Trình độ Đại học và trên Đại học | 16 |
| 2 | Trình độ Cao đẳng, trung cấp | 7 |
| 3 | Công nhân kỹ thuật | 30 |
| 4 | Công nhân công nghệ | 162 |
| 5 | Phục vụ | 11 |
|  | Tổng số | 226 |


| 1. TÓM TÁT LÝ LİCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐÔNG QUẢN TR!1.1. Họ và tên : Nguyễn Quý Tuấn |  |  |
| :---: | :---: | :---: |
|  | Chức vụ | :Chủ tịch Hội đồng quản trị |
|  | Giới tính | :Nam |
|  | Ngày tháng năm sinh | : $07 / 08 / 1965$ |
|  | Nơi sinh | : Hà Nội |
|  | Quốc tịch | : Việt Nam |
|  | Địa chỉ thường trú | : Phường Đại mỗ, Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội |
|  | Trình độ văn hóa | : 10/10 |
|  | Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư vật liệu xây dựng |
| 1.2. | Họ và tên | : Trần Hải Thuật |
|  | Chức vụ | :Ủy viên HĐQT, Giám đốc |
|  | Giới tính | :Nam |
|  | Ngày tháng năm sinh | :30/6/1978 |
|  | Nơi sinh | : Thái Bình |
|  | Quốc tịch | : Việt Nam |
|  | Địa chi thường trú | : Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội |
|  | Trình độ văn hóa | : 12/12 |
|  | Trình độ chuyên môn | : Kỹ su VLXD |
| 1.3. | Họ vàtên | : Nguy ễn-Huy Thuật |
|  | Chưo yu | Uy viên H円OT |
|  | Giơi tính | Nam |
|  | 1.20. DAC-BÁO | AO THUOONG NIEN NAM 2016 |

# cômg ty cơ phîn viglacera dôme ami 

Dịa chì: Tổ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội *Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoai: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail.Congtyviglaceradonganh $Q$ gmail.com

| Ngày tháng năm sinh | $: 01 / 3 / 1976$ |
| :--- | :--- |
| Nơi sinh | $:$ Hải Dương |
| Quốc tịch | :Việt Nam |
| Địa chi thường trú | :Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương |
| Trình độ văn hóa | $: 12 / 12$ |
| Trình độ chuyên môn | :Kỹ sư hóa |

1.4. Họ và tên

Chức vụ
Giới tính
Ngày tháng năm sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Địa chỉ thường trú
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
1.5. Họ và tên

Chức vụ
Giới tính
Ngày tháng năm sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Địa chỉ thường trú
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
: Nguyễn Tiến Khôi
:Ủy viên HĐQT-Trưởng phòng TCKT
:Nam
:01/11/1979
:Hà Nam
:Việt Nam
:Tiên Du, Bắc Ninh
:12/12
:Cử nhân kinh tế
: Nguyễn Hoàng Giang
:Ủy viên HĐQT -Giám đốc Nhà máy
:Nam
: 12/5/1974
:Hà Nội
:Việt Nam
:Số 514E6 Quỳnh Mai - Hai Bà Trưng - Hà Nội
:12/12
:Kỹ su VLXD

* Số thành viên độc lập không điều hành : 02 người ( Ông : Nguyễn Quý Tuấn và Ông Nguyễn Huy Thuật)

2. TÓM TÅT LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

### 2.1. Họ và tên

: Trần Hải Thuật
(Xem phần Hội đồng quản trị)
3. TÓM TÅT LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT


|  | Ngày tháng năm sinh | : 02/7/1972 |
| :---: | :---: | :---: |
|  | Noi sinh | : Hải Dương |
|  | Quốc tịch | : Việt Nam |
|  | Địa chi thuờng trú | : Số 37 Ngõ 2 Giảng Võ. Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội |
|  | Trình độ văn hóa | : 12/12 |
|  | Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| 3.2. | Họ và tên | : Nguyễn Thị Hà |
|  | Chức vụ | : Uỷ viên Ban kiểm soát |
|  | Giới tính | : Nữ |
|  | Ngày tháng năm sinh | :27/8/1975 |
|  | Noi sinh | : Đông Anh , Hà Nội |
|  | Quốc tịch | : Việt Nam |
|  | Địa chi thuờng trú | : Tổ 35 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội |
|  | Trình độ văn hóa | : 12/12 |
|  | Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| 3.3. | Họ và tên | : Phạm Minh Tú |
|  | Chức vụ | : Uỷ viên Ban kiểm soát |
|  | Giới tính | : Nam |
|  | Ngày tháng năm sinh | : 27/10/1989 |
|  | Noi sinh | : Hà Nội |
|  | Quốc tịch | : Việt Nam |
|  | Địa chi thuờng trú | : Hà Nội |
|  | Trinh độ văn hóa | : 12/12 |
|  | Trình độ chuyên môn | : Thạc sỹ kinh tế |
|  | * Số thành viên độc lập | hông điều hành : 02 nguời ( Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân; |
| Phạm | Minh Tú) |  |

## III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỎNG QUẢN TRI!

Trong năm 2016, năm thứ ba của nhiệm kỳ 2013 - 2018, Hội đồng quản trị đã tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chi đạo thực hiện các chi tiêu kế hoạch sản xuât kinh doanh theo Nghị quyết ĐНĐCĐ đã giao cho.
- Chi-đao triên khai kế hoach hàngrquý và biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đai hôi đồng cổ đông

DAC - BÁO CÁO THƯONG NIÊNNAÃM2016

## CÔMG TY CƠ PHÂM vIILACERA DOMG AMH

- Chỉ đạo quản lý các nguyên nhiên vật liệu đầu vào như đất, than ; chỉ đạo nghiên cứu đốt các loại nguyên nhiên liệu có giá thành rẻ nhằm hạ giá thành sản phẩm
- Chỉ đạo chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường nhằm tiêu thụ bớt hàng tồn kho
- Chỉ đạo Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty
- Chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiếm toán báo cáo tài chính năm 2016
- Chỉ đạo và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2016 của Công ty


## * Đánh giá chung

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hồi đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

Kết quả thực hiên các chỉ tiêu chính năm 2016 như sau :

| T | Chi tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | \% thực hiện so với KH năm 2016 |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | 1.000 | 1.359,9 | 135,9\% |
| 2 | Doanh thu | Tr đồng | 55.000 | 62.019,9 | 112,76\% |
| 3 | Khấu hao | Tr đồng | 4.350,9 | 4.441 | 102,07\% |
| 4 | Tồn kho thành phẩm | Tr đồng | 1831,7 | 3.206,1 | 175\% |
| 5 | Thu nhập bình quân | Đồng | 5.836,5 | 6.504 | 111,43\% |
| 6 | Công nợ phải thu | Tr đồng | 3.400 | 2.986 | 87,82\% |

## 2. Tình hình tài chính năm 2016

Tình hình tài chính của Công ty đã tốt hơn trong năm 2016. Điều đó được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

ĐVT: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/01/2016 | 31/12/2016 | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 | Tổng tài sản | 30.401.202.054 | 31.885.284.177 |  |
| 2 | Nguồn vốn CSH | 6.570.546.636 | 7.897.464.016 |  |
|  | Vay và no | 23,830.655.418 | 23.987 .820 .161 |  |
| DAC - BÁO CAO THUƠNG NIEN NAM 2016 |  |  |  |  |

dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán

## 3. Kế hoạch năm 2016

### 3.1 Vè̀ chất lương sản phẩm :

- Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn nội bộ do Tổng công ty Viglacera ban hành đối với các sản phẩm của công ty .
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của trưởng ban chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.
- Phối hợp với viện NGPTViglacera đánh giá định kỳ chất lượng sản phẩm hàng tuần và có giải pháp xưly khắc phuc kịp thởi.


# CÔMG TV CỎ PHẦN WICLACERA DÔMG ARH 

- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quy trình nhập xuất vật tư, nhập xuất thành phẩm.
- Thử nghiệm các mẫu nguyên liệu và đàm phán giảm giá nguyên liệu với nhà cung cấp, giảm chi phí nguyên liệu chính; giảm tiêu hao than, sử dụng than đảm bảo chất lượng, tiết giảm chi phí nhiên liệu; tiếp tục rà soát , sắp xếp lại lao động để tăng năng suất lao động.
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tháng, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi, hiệu quá.
- Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch giá thành công xưởng.


### 3.3 Công tác dự trũ̃ nguyên liệu

- Công ty thực hiện việc tìm kiếm nhà cung cấp có nguồn cấp đủ số lượng cho sản xuất trong năm 2016, chất lượng và giá cả đầu vào hợp lý để giảm chi phí nguyên liệu.
- Bố trí lại kho bãi, tập kết dự trữ nguồn nguyên liệu đất sét tại kho Công ty và kho nhà cung cấp đảm bảo mức dự trữ tối thiểu cho sản xuất ổn định


### 3.4 Công tác khoa học công nghệ

- Tập trung nghiên cứu lập phương án rà soát tìm bài phối liệu hợp lý và điều chỉnh lại khuôn đảm bảo chất lượng, tỷ lệ thu hồi, mầu sắc và kích thước của sản phẩm ngói 22.
- Nghiên cứu thử nghiệm khối xếp tăng cơ cấu ngói, giảm tỷ lệ gạch xây.
- Thắt chặt quản lý công nghệ hơn nữa nhằm tăng tỷ lệ thu hồi.


### 3.5 Phối hợp công tác kinh doanh

- Thực hiện đẩy mạnh tối đa sản lượng bán, hướng tời mục tiêu kế hoạch năm. Trên cơ sở bám sát cơ cấu sản xuất và bán lượng tồn kho để giải phóng mặt bằng bãi thành phẩm.
- Đánh giá thực hiện hợp đồng theo từng tháng, quý đối với bộ phận Kinh doanh chi tiết theo sản phẩm, doanh thu, tiến độ dòng tiền, thu nợ để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Bộ phận kinh doanh đảm bảo các chi tiêu kế hoạch kinh doanh trên cơ sở kế hoạch khoán chi phí xăng xe, chi phí chăm sóc khách hàng và công tác phí theo đúng quy định của Công ty.
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sungnhânn viên tiêu thụ có năng lực đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Tổ chức, bánthāng, mơ rông thi trương (đặc biệt, là thị trường dòng sản phẩm ngói 22), bán lâng qua đaí lý, nâng cao dich vu chăm sóc khách hàng.


## DAC - BÁO CÁO THƯƠNG NIEN NĂM 2016

# CÔMG TT CỞ PMÂN VIGLAGERA DÔMG ARH 

Dịa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 *E-mail.Congtyviglaceradonganh@gmail.com

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuần mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mụ̣c và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiềm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm $31 / 12 / 2016$, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 10,02 tỷ VND; lỗ lũy kế đến $31 / 12 / 2016$ là 17,04 tỷ VND. Những sự kiện này cho thấy có yê̂u tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về-khä niăng hoat đông liên tục cuaã Công.ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tại chính kết thưc ngay $31 / 12 / 2016$ của Công ty vẫn được trình bày dưa trên cơ sở giả định hoat đông liên tuc vi các lý do đã được trinh bay tai thuyết minh số 1.

DAC-BÁO CAOTHƯOONG NIÊN NȦM2016

CÔMG TV CƠ PHAMN VIILACERA ©OMMG ANM
Dịa chỉ: Tồ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội

* Website: Viglaceradonganh.com


## Công ty TNHH Hãng Kiểm toán

 AASCNguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0063-2013-002-1
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017.

Trần Thị Mai Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0693-2013-002-1

| Taii ngoig 31 t/king 12 năm2016 |  |  |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| $\underset{\substack{\mathbf{M} \\ \text { số }}}{ }$ | TÀISȦN | $\begin{aligned} & \text { Thyyết } \\ & \text { minh } \end{aligned}$ | 31/12/2016 | 1/1/2016 |
|  |  |  | WND | WND |
| 100 | A TȦİSẢNNGÁNHAN |  | 13.557.931.262 | 8.491.149.968 |
| 110 | L Tiền wà các khoỉn tuong diong tiền | 3 | 1.778632.725 | 259.609.600 |
|  | 1. Tiền |  | 1.778632725 | 259.609.600 |
| $\begin{gathered} 130 \\ 131 \\ \hline \end{gathered}$ | IL Các khoản phazi thu ngín hạn |  | 590.635.949 | 1.687.085799 |
|  | 1. Phải thu nggán hạn cưa khách hàng | 4 | 2986884.379 | 3.645.953.316 |
| 132 | 2 Trả tuưóc cho nguời bán ngăn hạn | 5 | 112000.000 | 154.017.039 |
| $\begin{array}{\|l\|} \hline 136 \\ \hline 137 \\ \hline \end{array}$ | 3. Phải thu ngán hạn khác | 6 | 228046.116 | 333.950384 |
|  | 4. Drphoòng phải thu ngăn hạn khó đòi |  | (2736294.546) | (2446834.940) |
| 140 | IIL Hing tồnkho | 8 | 11.188.662.588 | 6.161.808394 |
| $\begin{aligned} & \hline 141 \\ & 149 \\ & \hline \end{aligned}$ | 1. Hang tồn kho |  | 11.232 .503 .783 | 6255.575 .963 |
|  | 2 Durphờng giảmgiá hàng tồn kio |  | (43.841.199) | (93.767.569) |
| 150 | IV. Tài sản nǵ̛n bạnkhác |  | - | 382.646 .175 |
| 151 | 1. Chi phí trả tuưó ngắn hạn | 9 | - | 382646175 |
| 200 | B TÀISȦNDȦIHỴ |  | 18.327.352.915 | 21.910.052.086 |
| 220 | I. Tai sản cốạnh |  | 17.836680.631 | 20.602 .685815 |
| 221 | 1. Taii sản cố định hỡu hình | 10 | 17.836680.631 | 20.602685 .815 |
| 222 | - Neguyêngiá |  | 61.686.944.150 | 61.611.344.150 |
| 223 | - Giátri hao mòn luỹké |  | (43.850.263.519) | (41.008.658.335) |
|  |  |  |  |  |
| $\begin{aligned} & \hline 260 \\ & \hline 261 \\ & \hline \end{aligned}$ | IL Tai sản dia hạn khác |  | 490.672 .284 | 1.307.366.271 |
|  | 1. Chi phí trả trưóc dà i han | 9 | 490.672284 | 1.307366271 |
| 270 | TÓNGCỌNGTÀISȦN |  | 31.885284.177 | 30.401.202.054 |
|  |  |  |  |  |

Dịa chi: Tổ 35, Thị trấn Dòng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com


CÔmg TY có PhẦ viglacera dômg amin
VIGLACERA
Dịa chi: Tở 35, Thị trấn Đo̊ng Anh, Hà Nọ̀i * Website: Viglaceradonganh.com
Điện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



IIGLACERA

## công ty có phîn viglacera dômg anh

Đia chi: Tở 35, Thị trắn Đông Anh, Hà Nọi * Website: Viglaceradonganh.com Diṣ̂n thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com


## CÔMG TY CỚ PhẦ viglacera dômg anh

Đia chi: Tổ 35, Thị trấn Dông Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoaai: 043.9655225 -Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

| BÁOCÁOUUUCHUYENTIENNTET |  |  |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| Näm2016 |  |  |  |  |
| (Theoplauoug pháp gián tiệp) |  |  |  |  |
| (Tiêpp theo) |  |  |  |  |
| $\begin{aligned} & \text { ME } \\ & \text { số } \end{aligned}$ | Cititiv |  |  |  |
|  |  | Thuyêt minh | Nǎm2016 | Năm2015 |
|  |  |  | WND | WNO |
| 50 |  |  |  |  |
|  | Luuchuyên tiền thuền trong năm |  | 1.519.023.125 | (1.244.736307) |
| 60 | Tiền wàtuong duong tiền đ̂̀un năm |  |  |  |
|  |  |  | 259.609.600 | 1.504.345.907 |
| 70 | Tền và tuong đuong tiền cuối năm |  |  |  |
|  |  | 3 | 1.778.632.725 | 259.609.600 |

## công ty có phîn viglacera dômg anh

## THUYÊT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## Năm 2016

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

## Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh được thành lập theo Quyết định số 1207/QĐ - BXD ngày 09 tháng 09 năm 2003 của Bộ Xây dựng về việc chuyển Nhà máy Viglacera Đông Anh - Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (nay là Tổng Công ty Viglacera - CTCP) thành Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 10.049 .740 .000 đồng (Mười tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng), tương đương 1.004 .974 cổ phần, mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các loại vật liệu xây dựng khác.

## Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt 62 tỷ đồng tương ứng tăng $48 \%$ so với năm 2015 trong khi giá vốn tăng $13 \%$ so với năm trước điều này dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 14,5 tỷ đồng so với năm trước. Nguyên nhân: Doanh thu tăng $48 \%$ do thị trường bất động sản có nhiều tín hiệu khả quan sản lượng tiêu thụ tăng mạnh ( 40,1 triệu viên so với 36,1 triệu viên năm trước),




## công ty có phîn viglacera dômg anh

## IGLACERA

 không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày $31 / 12 / 2016$ của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do sau đây:Công ty là Công ty con của Tổng Công ty Viglacera - CTCP nên vẫn duy trì được sự hỗ trợ về tài chính, nguồn lực, công nghệ nhận từ Tổng Công ty và các bên liên quan.
Công ty cho rằng tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ có chuyển biến tích cực,
Công ty sẽ đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đủ vốn đầu tư để hoàn thành kế hoạch đầu tư dự kiến.

## 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày $01 / 01$ và kết thúc vào ngày $31 / 12$ hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

### 2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dưng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mưc kế toán và Chế độ kế toán
Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mưcc và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.


CÔNG TY CƠ PHẦN VIGLACERA DÔNG ANH
Địa chi: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Điện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính
Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu
Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 2.5. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### 2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được oghinhañ ban đậ theorgiá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên




DAC - BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN NÃM 2016 công ty cở phain viglacera dômg anm

Dia chi: Tổ 35 , Thị trán Đo̊ng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com
Điện thoaii: 043.9655225 - Fax: 0438835465 *E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com
Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.
Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí đã phát sinh cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.7. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:
Nhà cửa, vật kiến trúc
06-25 năm
Máy móc, thiết bị
Phương tiện vận tải, truyền dẫn 08-10 năm

Thiết bị dụng cụ quản lý
06 năm
03-05 năm

### 2.8. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 2.9. Các khoản nợ phải trả



Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

### 2.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

### 2.12. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### 2.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và




VIGLACERA

## cômg ty có phain viglacera dômg anh

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

### 2.14. Doanh thu

## Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.


## Doanh thu cung cấp dịch vu

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

## Doanh thu hoạt động tài chinh

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.


Khoản hàng bán trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### 2.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vuột định mức, chi phí vượ định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

### 2.17. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:
Chi phí đi vay vốn;
Chi phí tài chính khác...
Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 2.19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm kế toán hiện hành.

### 2.20. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiêp tolychiĉp hay giañ tiép qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chiu surtrem soaicha Cong fy hoła càng chungsinkiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công


CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG ANH
Dịa chi: Tổ 35, Thị trấn Đòng Anh, Hà Nọ̀i * Website: Viglaceradonganh.com

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, nhưng thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

| 3. | TIĖNVÀCÁCKHOẢNTUONGEUONGTIANN |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  | 31/12/2016 | 1/1/2016 |
|  |  | VND | WND |
| Tiên mặt |  | 2469959.000 | 233.786000 |
| Tiền gưi ngân hàng không kỳ hạn |  | 1.531.673.725 | 25.823 .600 |
|  |  |  |  |
|  |  | 1.778.632.725 | 259.609.600 |
|  |  |  |  |



Dia chi: Tỏ̉ 35, Thị̣ trấn Dòng Anh, Hà Nội *Website: Viglaceradonganh.com Diện thoai: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh @gmail.com



Dịa chi: Tổ 35, Thị trấn Đỏng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

| 6. | PHẢITHUKHÁCNGȦNHAN |  |  |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  | 31/12/2016 |  | 1/1/2016 |  |
|  |  | Cátị | Durphòng | Gátrị | Dưphoòng |
|  |  | VND | WND | KND | WND |
| - | Ký cupa, ký quỹ | 6480000 | - | - | - |
| - | Phải thu BHXHnguòi lao Cộng |  | - | 85.058267 |  |
| - | Công ty TNHHXayy dụng Thuơng mại và Thiết bị Nam Hai | 100,000,000 | (100000.000) | 100.000 .000 | - |
| - | Phải thu oông nợtạmúng | 15.685 .700 | - | 50.569 .400 | - |
| - | Các khoản phài thu khác | 105.726865 | (92962706) | 98322717 | - |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  | 227.892 .565 | (192.962.705) | 333.950 .384 | - |
|  |  |  |  |  |  |
| 7. | NƠXÂU |  |  |  |  |
| Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hooạc chuxa quá hạn nhung khó có khả năng thu hồi: |  |  |  |  |  |
|  |  | 31/12/2016 |  | 1/1/2016 |  |
|  |  | Gágốc | Gá tịicóthể thu hồi | Gágốc | $\begin{array}{r} \text { Gátrị có thể̉ } \\ \text { thu hồi } \end{array}$ |
|  |  | WD | VND | VND | WND |
| Côngty Cổphần Hail Ha |  | 982413.599 | - | 982.413 .599 | - |
| Các đối tựng Khác |  | 1.878170 .527 | 124.289 .588 | 1.504 .298 .538 | 39.877 .197 |
|  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | 2860.584.126 | 124.289.580 | 2.486.712.137 | 39.877.197 |
|  |  |  |  |  |  |



Dịa chi: Tỏ̉ 35, Thị trấn Đo̊ng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Điç̣n thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

| 2 | HȦNGTƠNKHO |  |  |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  | 31/12/2016 |  | 1/1/2016 |  |
|  |  | Gágốc | Drphòng | Cágôc | Druphòng |
|  |  | WD | UND | W | WO |
| Nguyên liệu, vật liộu |  | 6856396143 |  | 2351.855.8 |  |
| Cồng cus dụng cụ <br> Chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang |  | 956.521 .874 | - | 1.26061231 |  |
|  |  | 213.453.045 |  | 244.537.15 |  |
| Thành phẩm |  | 3.206132721 | (43.841.195) | 2398570.6 | (93.767.569) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  | 11.232.503.783 | (43.841.195) | 6.255.575.96 | (93.767.569) |
|  |  |  |  |  |  |
| 9. GHPHITRȦ Trứóc |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | 31/12/2016 | 1/1/2016 |
|  |  |  |  | WD | WD |
| a) Ngånhạn |  |  |  |  |  |
| - | Công cụ dụng cụ xuất dìng |  |  | - | 309.575.403 |
| - | Chi phí ưi đốt |  |  | - | 73.070772 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | - | 382.646 .175 |
|  |  |  |  |  |  |
| b) Dai han |  |  |  |  |  |
| - | Chi phí oông cụ dumg cụchờ | ân bổ |  | 490.672284 | 1.307.366271 |
|  | ! |  |  |  |  |
|  |  |  |  | 490.672 .284 | 1.307.366.271 |
|  |  |  |  |  |  |

VIGLACERA


- Giá trị còn lại cuối năm của $\mathrm{TSCĐ}$ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 7.179.905.641 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 31.933.502.919 VND.


Địa chi: Tổ 35, Thị trấn Dòng Anh, Hà Nội *Website: Viglaceradonganh.com Diện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com

|  | Só phải thu đẩu năm | Só phải nôp đầu năm | Số phải nộp trong năm | Sô đả thưc nồp trong nằm | Số phài thu cuối năm | Só phải nồp cuối nắm |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Thué giá tri gia tăng | - | 1.880.337.881 | 3.235.287.156 | 4.568 .291 .054 | - | 547.333 .983 |
| Thué thu nhasp doanh nghiespp ${ }^{(1)}$ | - | 2.962 .749 .586 | 33.030 .042 | 2.995 .779 .628 | - | - |
| Thuét thu nhăp cá nhân | - | 20.268 .405 | 56.901 .707 | 71.596 .785 | - | 5.573 .327 |
| Thué nhà đât và tiến thuê đất |  | 1.428 .484 .200 | 1.749 .772 .156 | 2.681 .212 .820 | - | 497.043 .536 |
| Cac khoàn phi, lé phi và các khoàn phài nộp khác | - | 14.144.200 | 4.506.137.931 | 3.000 .000 | - | 4.517.282.131 |
|  | - | 6.305.984.272 | 9.581.128.992 | 10.319.880.287 |  | 5.567.232.977 |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.
${ }^{[*]}$ Theo Công văn số 2924/TCT-PC ngày 19/08/2011 của Tổng Cục thuế và Công văn số $367 /$ SGDHNQLNY của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 26/03/2012, Công ty không được miễn giảm $50 \%$ thuế TNDN năm 2009 và năm 2010 đối với Công ty niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn từ năm 2004-2006. Tổng số tiền là: 2.972.689.789 VND (trong đó năm 2009 là: 1.932.188.443 VND; Năm 2010 là: 1.040.501.346 VND). Công ty đã sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển để bù đắp khoản thuế TNDN không được miễn giảm nêu trên trong năm 2012.

Căn cứ theo điểm 3 Công văn số $14041 / \mathrm{BTC}$-TCT ngày $03 / 10 / 2014$ về việc ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004-2006, Công ty được giảm thuế TNDN tương ứng số cổ tức đã chia cho đại diện chủ sở hữu vốn cổ phần nhà nước hoọ̆c đại diện chủ sở hữu vốn góp cổ phần của các doanh nghiệp do nhà nước đầu tư $100 \%$ vốn điều lệ từ nguồn giảm $50 \%$ số thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn 2004-2006. Tổng số cổ tức Công ty đã chi trả cho Tồng Công ty Viglacera từ lọi nhuận năm 2009 và 2010 là 4.100 .400 .000 VND, trong đó cổ tức chi từ nguồn lọi nhuận do miễn giảm $50 \%$ số thuế TNDN là 1,5 tỳ VND (tương ứng $51 \%$ vốn chủ sở hữu nắm giư).

Theo Công văn số 19411/CT-HTr ngày 13/04/2016 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc giải đáp chính sách thuế thì Cục thuế Thành phố Hà Nội đề nghị Công ty làm thủ tục điều chỉnh lại số thuế TNDN phải nộp ngân sách với cơo quan quản lý thuế tự̛c tiếp quản lý doanh nghiệp theo hướng dẫn điểm 3 Công văn số 14041/BTC-TCT ngày 03/10/2014 của Bộ Tài Chính, đồng thời Công ty liên hệ với phơng Quản lỷ nợ và cưỡng chế nợ thuế để xác định số tiền chậm nộp theo quy định. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có quyết định chính thức cuối cùng của cơ quan thuế về nghĩa vụ thuế nêu trên của Công ty (bao gồm nợ gốc và lãi chậm nộp).


## cômg ty cở phî̀n viliacera dômg anh

## IIGLACERA

Dia chi: Tồ 35, Thị trấn Đòng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Diện thoại: 043.9655225 -Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@ggail.com
13. NGUƠIMUATRẢTIÂNTRUÓCNGÁNHழ̣N

 CÔNG TY Cở PHÅN vIILLACERA DÔMG ANH

Dịa chi: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nọ̀i * Website: Viglaceradonganh.com
Diện thoại: 043.9655225 -Fax: $0438835465 *$ E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com


## 

|  | tiết các khoản vay nğ̛́n hạn từngân hàng và các tổ | chúctínd | Công ty nhursau: |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  | Loại tiền | Lăi suất năm | Hinh thúc đảmbảo |
| Vay | ngénhan |  |  |  |
| - | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát trî̉n Viẹt NamChi nhánh Đông Ha Nọi | WND | Thả nổi | Đảm bảo bằng tài sản |
| - | Vay ngắn hạn cánhân | WD | \% | Tinchấp |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

## cômg ty cở phîn viglacera dômg anh

Địa chi: Tổ 35, Thị trấn Đòng Anh, Hà Nội * Website: Viglaceradonganh.com Điận thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 *E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com




IGLACERA

Địa chi: Tở 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nọ̀i * Website: Viglaceradonganh.com Điện thoại: 043.9655225 - Fax: 0438835465 * E-mail:Congtyviglaceradonganh@gmail.com


Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thương, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày $31 / 12 / 2016$.

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

## Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rưi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dôii quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giưa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

## Rüi ro thị truờng

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ̃ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.
Rủi ro về lăi suất:
Công ty chịu rủi ro về lâi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lâi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

## Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rùi ro mà môtteh tham gitatrong một công cụ tài chính hoặc họp đồng không có khả năng thục hiện được nghĩa



## IGLACERA

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thục hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việcc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.
Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 30. THÔNG TIN BÓ SUNG CHO CÁC KHOẢN MƯC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUUU CHUYẾN TIÊN TẸ

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

Toàn bộ số tiền vay nhận được phản ánh trên Báo cáo Lưu chuyền tiền tệ là tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường.
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Toàn bộ số tiền vay đã trả trong năm phản ánh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ là tiền trả các khoản vay theo khế uớc thông thường.

## 31. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Trong năm, phần lớn doanh thu của Công ty là doanh thu bán sản phẩm gạch, ngói do Công ty sản xuất, tiêu thụ tại khu vực miền Bắc. Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

## 32. NHŨ̃NG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KÊT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

${ }^{[1]}$ Công ty điều chỉnh chi phí tiền lương đối với phần chi trả vượt quỹ lương đã trích trong năm 2015 là 3.236.566.607 VND.
${ }^{[2]}$ Công ty điều chỉnh tiền chậm nộp thuế GTGT với số tiền 252.553 .654 VND , điều chỉnh nợ gốc tiền thuê đất phải nộp là 1.099.989.375 VND theo Công văn số 574/CCT-QLN ngày 26/2/2016 của Chi cục thuế huyện Đông Anh về việc thông báo số dư thuế đất và tiền chậm nộp.

## V. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Mọi hoạt động của $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q} T, \mathrm{BKS}$ đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch đã đượcĐại hội cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có năm người, trong đó: có hai thành viên không trực tiếp điều hành. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc, khách quan và hiệu quả. Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi quý một lần và đột xuất khi cần thiết để cập nhật, nhận định tình hình thực tế và đưa ra phương thức chỉ đạo phù hợp đối với ban giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm ba người . Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc, khách quan và minh bạch.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

* Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 : DH C ( C thường niên năm 2017 quyết định
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị:



## Công ty có phîn viglacera dômg anh

| 3 | Nguyễn Huy Thuật | Uỷ viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 |
| :--- | :--- | :--- | ---: | ---: |
| 4 | Nguyễn Tiến Khôi | Uỷ viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 |
| 5 | Nguyễn Hoàng Giang | Uỷ viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 |
|  | Tổng cộng: |  | $\mathbf{0}$ | $\mathbf{0}$ |

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát :

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ <br> phâ̆n năm giữ | Tỷ lệ nắm giữ <br> (\%) |
| :---: | :--- | :--- | ---: | ---: |
| 1 | Nguyễn Thị Cẩm Vân | Trưởng ban kiểm soát | 0 | 0 |
| 2 | Phạm Minh Tú | Uỷ viên ban kiểm soát | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Hà | Uỷ viên ban kiểm soát | 153 | $0,015 \%$ |
| Tổng cộng: |  |  | $\mathbf{1 5 3}$ | $\mathbf{0 , 0 1 5 \%}$ |

*Thông tin về giao dịch cổ phiếu DAC của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty trong năm 2016 như sau:

| TT | Nội dung | Số lương mua <br> (cố phiếu) | Số lượng bán <br> (cô̂ phiếu) | Ghi chú |
| :---: | :---: | :--- | :--- | :--- |
| 1 | HĐQT, Ban giám đốc | Không | Không |  |
| 2 | Ban kiểm soát | Không | Không |  |
|  | Tổng |  |  |  |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông của Công ty (1/03/2017)
(Theo danh sách chót ngà̀v 1/3/2017)
 cômg ty cóphần viglacera dông anh

| 1 | Cá nhân | 211.707 | 57.668 | 269.375 | 26,805 |
| :---: | :--- | ---: | ---: | ---: | :---: |
| 2 | Tổ chức | 735.499 | 100 | 735.599 | 73,195 |
|  | Tổng | $\mathbf{9 4 7 . 2 0 6}$ | 57.768 | $\mathbf{1 . 0 0 4 . 9 7 4}$ |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ (\%) | $\mathbf{9 4 , 2 5}$ | $\mathbf{5 , 7 5}$ |  | 100 |

2.2. Thông tin về cổ đông lớn

| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Tỷ lệ/CP đang <br> lưu hành (\%) |
| :---: | :---: | :---: | ---: |
| 1 | Tổng công ty Viglacera - CTCP | ViglaceraTower, số 1 đường <br> Láng - Hoà Lạc, TP. Hà Nội | 51 |
|  |  |  |  |
|  | Tổng |  | $\mathbf{5 1}$ |

(Ghi chú: Số CP đang Luxu hành đến $1 / 03 / 2017=$ Tổng $C P$ đã phát hành $-C P$ quy $=1.004 .974 C P$ )


